TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 341/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Việt H, sinh ngày 23-12-1983; căn cước công dân số: 036183025159; nơi thường trú: Số F Điện Biên, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thửa đất số 103, xóm D, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Vũ Thế T, sinh ngày 24-5-1980; căn cước công dân số: 036080008915; nơi thường trú: Số F Điện Biên, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thửa đất số 103, xóm D, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Việt H và anh Vũ Thế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Chị Bùi Thị Việt H và anh Vũ Thế T có 02 con chung là: Vũ Việt A (giới tính: Nam), sinh ngày 07-4-2005, căn cước công dân số: 036205010417; Vũ Việt D (giới tính: Nam), sinh ngày 25-8-2008, căn cước công dân số 036208002716. Cháu Vũ Việt A hiện nay đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Việt D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Bùi Thị Việt H và anh Vũ Thế T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Việt H tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Bùi Thị Việt H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00000007 ngày 01-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ. Trả lại chị Bùi Thị Việt H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Đông A, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 22-3-2004 của UBND xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ)
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh